

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**TRANG THÔNG TIN NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI
VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN**

Tên luận án: Tác động tránh thuế đến giá trị doanh nghiệp thông qua vai trò điều tiết của các bên liên quan đối với những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 9 34 02 01

Nghiên cứu sinh: Phạm Thành Luân

Khóa: 2022

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Tài chính - Marketing

Đồng hướng dẫn khoa học:

1. PGS. TS. PHẠM TIẾN ĐẠT

2. PGS. TS. DIỆP GIA LUẬT

Những đóng góp mới về mặt lý luận và thực tiễn của luận án:

Nghiên cứu về tác động tránh thuế đến giá trị doanh nghiệp thông qua vai trò điều tiết của các bên liên quan tại Việt Nam đã mang lại nhiều đóng góp mới về mặt khoa học và thực tiễn. Những đóng góp này không chỉ giúp mở rộng hiểu biết về mối quan hệ giữa tránh thuế và giá trị doanh nghiệp mà còn cung cấp những gợi ý quan trọng cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong việc đầu tư, kiểm soát, tối ưu hóa chiến lược thuế và quản lý thuế. Dưới đây là một số đóng góp quan trọng:

1. Đóng góp về mặt lý luận

- Thứ nhất, luận án đóng góp một cách tiếp cận mới trong việc mở rộng mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến hành vi TT của DN. Khác với các nghiên cứu trước đây, yếu tố nhà cung cấp thường được đo lường thông qua tỷ trọng doanh số bán của một nhà cung cấp cho công ty chiếm trên 10% tổng doanh số, qua đó phản ánh mức độ phụ thuộc của nhà cung cấp vào DN. Tuy nhiên, cách tiếp cận này chủ yếu đo lường mối quan hệ phụ thuộc một chiều từ phía nhà cung cấp, mà chưa phản ánh đầy đủ bản chất các mối quan hệ giao dịch đặc biệt giữa DN và CBLQ, vốn có ý nghĩa then chốt trong việc hình thành các hành vi TT.

Trên cơ sở đó, luận án bổ sung và đề xuất một thước đo mới cho yếu tố nhà cung cấp, thông qua việc sử dụng số dư các khoản phải trả người bán là CBLQ, nhằm phản ánh trực tiếp quy mô và cường độ các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ đầu vào giữa DN và CBLQ. Thước đo này cho phép nhận diện rõ hơn các giao dịch mua nguyên vật liệu, hàng hóa trung gian và dịch vụ đầu vào được thỏa thuận trong khuôn khổ CBLQ (hầu như là các bên liên kết), nơi các điều kiện thương mại, đặc biệt là mức giá giao dịch, có thể không tuân theo nguyên tắc thị trường.

Thông qua việc tập trung vào mối quan hệ giao dịch đặc biệt giữa DN và CBLQ, luận án làm rõ vai trò của cấu trúc chi phí đầu vào như một kênh quan trọng trong hành vi TT. Cụ thể, việc sử dụng số dư phải trả người bán là CBLQ phản ánh khả năng DN điều chỉnh chi phí thông qua định giá giao dịch nội bộ, từ đó làm giảm lợi nhuận chịu thuế và thuế suất hiệu dụng. Cách tiếp cận này không chỉ khắc phục những hạn chế của các thước đo truyền thống về yếu tố nhà cung cấp, mà còn mở rộng cơ sở lý luận và thực nghiệm về vai trò của các giao dịch với CBLQ trong việc giải thích hành vi TT của DN, đặc biệt trong bối cảnh các nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam.

- Thứ hai, luận án đóng góp mới về mặt khoa học thông qua việc mở rộng khung phân tích mối quan hệ giữa TT và GTDN bằng cách tích hợp rõ ràng yếu tố rủi ro về thuế với vai trò điều tiết. Trong khi các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận rủi ro về thuế theo hướng gián tiếp, thông qua các thước đo tổng hợp như độ lệch chuẩn của các chỉ số TT (ví dụ độ lệch chuẩn của ETR), cách tiếp cận này phản ánh mức độ biến động của hành vi TT nhưng chưa chỉ ra cụ thể các nguồn gốc hay tác nhân tạo ra rủi ro về thuế.

Trên cơ sở đó, luận án bổ sung và làm rõ các yếu tố gây ra rủi ro về thuế bằng cách đưa yếu tố khách hàng và cổ đông tổ chức vào mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa TT và GTDN, với vai trò là các nhân tố điều tiết thông qua rủi ro về thuế. Cụ thể, luận án lập luận rằng sự tham gia của khách hàng là CBLQ và các cổ đông tổ chức trong cấu trúc sở hữu và chiến lược kinh doanh có thể làm gia tăng mức độ phức tạp của các giao dịch, mở rộng phạm vi điều chỉnh lợi nhuận và làm tăng khả năng phát sinh tranh chấp thuế, từ đó hình thành rủi ro về thuế cho DN.

Thông qua việc gắn kết rủi ro về thuế với các đặc điểm cấu trúc và quan hệ kinh tế cụ thể của DN, luận án chỉ ra rằng tác động của TT đến GTDN không mang tính cố định, mà bị điều tiết đáng kể bởi mức độ rủi ro về thuế phát sinh từ khách hàng và cổ đông tổ chức. Khi rủi ro về thuế ở mức thấp, TT có thể góp phần cải thiện GTDN thông qua tiết kiệm chi phí thuế và gia tăng dòng tiền sau thuế. Ngược lại, khi rủi ro về thuế gia tăng do sự tham gia sâu của các khách hàng và cổ đông tổ chức trong chiến lược thuế, lợi ích từ

TT có thể bị suy giảm hoặc triệt tiêu bởi chi phí điều chỉnh thuế, chi phí tuân thủ và rủi ro danh tiếng.

Cách tiếp cận này cho phép luận án chuyển từ việc đo lường rủi ro về thuế thuần túy bằng biến động thống kê sang việc nhận diện các cơ chế và tác nhân kinh tế cụ thể tạo ra rủi ro, qua đó mở rộng cơ sở lý thuyết và cung cấp bằng chứng thực nghiệm mới về vai trò điều tiết của rủi ro về thuế trong mối quan hệ giữa TT và GTDN, đặc biệt trong bối cảnh các thị trường đang hoàn thiện như Việt Nam.

- Thứ ba, luận án đóng góp mới về mặt khoa học thông qua việc mở rộng và tinh chỉnh mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa TT và GTDN bằng cách xem xét vai trò điều tiết của CBLQ, cụ thể là khách hàng được đo lường thông qua tỷ trọng doanh thu phát sinh từ giao dịch với CBLQ. Trong khi các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận TT như một biến liên tục, phản ánh sự biến động của thuế suất hiệu dụng theo thời gian, và phân tích vai trò điều tiết của CBLQ theo cách tổng quát, cách tiếp cận này chưa làm rõ sự khác biệt trong tác động của TT đến GTDN tại các mức độ TT khác nhau.

Trên cơ sở đó, luận án đề xuất một cách tiếp cận mới bằng việc phân tách hành vi TT thành các mức độ cụ thể (các “vùng TT TNDN”), thay vì chỉ xem xét mối quan hệ tuyến tính giữa TT và GTDN. Cách tiếp cận này cho phép kiểm định một cách hệ thống tác động không đồng nhất của từng mức độ TT đến GTDN, đồng thời làm rõ cơ chế điều tiết của các giao dịch bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ với khách hàng là CBLQ trong từng vùng TT.

Đóng góp khoa học cốt lõi của luận án nằm ở việc chuyển trọng tâm phân tích từ tác động tuyến tính của TT sang việc xác định “mức độ” TT mà tại đó hành vi này tạo ra hoặc làm suy giảm GTDN trong bối cảnh có sự điều tiết của CBLQ. Qua đó, luận án cung cấp bằng chứng thực nghiệm mới cho thấy vai trò điều tiết của CBLQ là không đồng nhất và phụ thuộc vào mức độ TT, góp phần làm rõ tính phi tuyến và phụ thuộc bối cảnh của mối quan hệ giữa TT và GTDN, một khoảng trống quan trọng trong các nghiên cứu trước đây.

2. Đóng góp về mặt thực tiễn

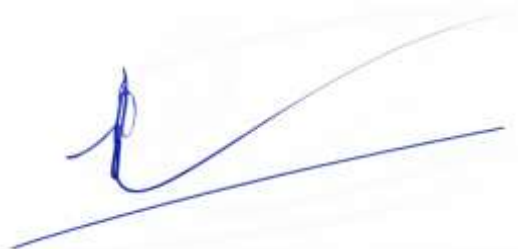
- Thứ nhất, kết quả nghiên cứu tác động giao dịch với CBLQ (khách hàng và nhà cung cấp) đến TT có ý nghĩa quan trọng đối với nhà đầu tư, nhà quản trị, cơ quan thuế. Thực tiễn cho thấy rằng các cơ quan Thuế ở nhiều quốc gia đang ngày càng chú trọng vào việc giám sát các giao dịch giữa CBLQ. Nghiên cứu cho thấy DN sử dụng giao dịch với CBLQ để tham gia vào hoạt động TT. Cụ thể, DN sử dụng yếu tố doanh số với CBLQ, yếu tố nợ phải trả CBLQ tham gia vào TT ngày càng mạnh mẽ. Kết quả nghiên cứu này hỗ trợ

cho nhà đầu tư hiệu quả hơn trong việc lựa chọn cổ phiếu của những DN tiết kiệm thuế nhiều hơn thông qua sử dụng giao dịch với CBLQ, hỗ trợ cho nhà quản trị công ty hiệu quả hơn khi lập kế hoạch thuế thông qua sử dụng giao dịch với CBLQ để TT, cũng như hỗ trợ cơ quan Thuế trong hoạt động quản lý thuế đối với DN lạm dụng sử dụng giao dịch với CBLQ để TT.

- Thứ hai, kết quả nghiên cứu tác động TT đến GTDN thông qua vai trò điều tiết của CBLQ có ý nghĩa quan trọng đối với nhà đầu tư, nhà quản trị, cơ quan thuế. Các nghiên cứu trước cho thấy rằng việc TT có thể làm tăng GTDN trong ngắn hạn thông qua việc tiết kiệm thuế, nhưng trong dài hạn, việc sử dụng các yếu tố CBLQ như khách hàng, cổ đông tổ chức sẽ gây ra rủi ro về thuế cho DN và các hậu quả pháp lý, chính các yếu tố rủi ro này sẽ điều tiết làm suy giảm tác động tích cực của TT đến GTDN. Kết quả nghiên cứu này hỗ trợ cho nhà đầu tư hiệu quả hơn trong việc giảm thiểu rủi ro khi đầu tư, hỗ trợ cho nhà quản trị công ty hiệu quả hơn khi lập kế hoạch thuế nhằm giảm thiểu rủi ro về thuế khi sử dụng yếu tố CBLQ, hỗ trợ cơ quan Thuế trong hoạt động quản lý thuế đối với DN lạm dụng sử dụng giao dịch với CBLQ gây ra rủi ro về thuế nhằm TT, làm giảm số thu ngân sách nhà nước.

- Thứ ba, kết quả nghiên cứu tác động các vùng TT đến GTDN thông qua vai trò điều tiết của CBLQ có ý nghĩa quan trọng đối với nhà đầu tư, nhà quản trị, cơ quan Thuế. Nghiên cứu này cho thấy DN sử dụng các giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ với CBLQ ở vùng TT cao và trung bình thì làm giảm GTDN trong khi TT ở vùng TT rủi ro thấp và an toàn thì làm tăng GTDN. Kết quả nghiên cứu này hỗ trợ cho nhà đầu tư hiệu quả hơn trong việc đánh giá rủi ro về thuế ở mỗi vùng TT, hỗ trợ cho nhà quản trị công ty hiệu quả hơn khi lập kế hoạch thuế nhằm giảm thiểu rủi ro về thuế trong việc sử dụng yếu tố CBLQ tham gia vào kế hoạch thuế ở các vùng TT phù hợp, hỗ trợ cơ quan thuế khi phân tích rủi ro về thuế ở từng vùng TT trước khi ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra thuế đối với các DN.

Nghiên cứu sinh



Phạm Thành Luân